TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 14 – CẦN THƠ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2026/HSST
Ngày: 24/7/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bỉnh

Ông Võ Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thái Uyển Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Panal - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2026/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn An T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 2001; Nơi sinh: Cần Thơ; Nơi cư trú: Ấp K, xã K, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Cha: Nguyễn Cao N, Sinh năm 1966 (Sống); Mẹ: Tôn Thị Thu B, Sinh năm 1964 (Sống); Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/8/2025 cho đến nay. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố C. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn An T: Luật sư Lý Bình Đ – Công ty L1 – Đoàn luật sư thành phố C. Có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ : F đường số G, khu V, phường H, thành phố Cần Thơ.

2. Họ và tên: Nguyễn Phúc T1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 22/9/2007; Nơi sinh: Cần Thơ; Nơi cư trú: Ấp P, xã P, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Cha: Nguyễn Tấn Đ1, Sinh năm 1982 (Sống); Mẹ: Nguyễn Thị Hồng S, Sinh năm 1987 (Sống); Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 04/6/2025 bị Công an thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/7/2025 cho đến nay. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố C. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Phúc T1: Luật sư Phạm Thị L – Công ty Luật Phạm Nguyễn - Đoàn luật sư thành phố C. Có mặt

Địa chỉ: số B T, phường N, thành phố Cần Thơ.

3. Họ và tên: Huỳnh Thanh T2; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 2004; Nơi sinh: Cần Thơ; Nơi cư trú: Ấp P, xã C, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Cha: Cao Hoàng S1, Sinh năm 1977 (Sống); Mẹ: Huỳnh Thị Mỹ N1, Sinh năm 1979 (Sống); Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/02/2026 cho đến nay. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố C. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 00 giờ, ngày 25/7/2025 Công an xã C, thành phố Cần Thơ nhận tin báo của ông Võ Minh Đ2 có đối tượng Nguyễn Phúc T1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố C phối hợp Công an xã C tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ số 6, nhà trọ M. Thu giữ 01 hộp giấy bìa cứng, màu trắng bên trong có chứa 01 gói nilon không màu nẹp miệng bên trong chứa tinh thể không màu, 01 gói nilon không màu có in chữ City High hở một đầu bên trong chứa 07 gói nilon không màu nẹp miệng, chứa tinh thể không màu, 01 gói nilon không màu nẹp miệng bên trong chứa 26 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu trắng, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá

5.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 cân tiểu ly, 20 gói nilon có in chữ City High nẹp miệng, 30 gói nilon không màu nẹp miệng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone. Nguyễn Phúc T1 khai nhân tinh thể không màu bị thu giữ là ma tuý do Nguyễn An T đưa T1 cất giữ để bán lại cho người mua.

Tại Bản kết luận giám định số 208/KL-KTHS ngày 01/8/2025 của Phòng K, Công an thành phố C kết luận: Tinh thể không màu thu giữ nơi ở của Nguyễn Phúc T1 là ma tuý loại Ketamine, tổng khối lượng là 44,8276 gam, 27 viên nén là ma tuý loại MDMA khối lượng 9,4496 gam. Tổng khối lượng 54,2772 gam.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn An T bắt đầu mua bán trái phép chất ma tuý từ tháng 5/2025, giúp sức cho T bán ma tuý có Nguyễn Phúc T1, Huỳnh Thanh T2, nguồn ma tuý T mua của người tên Đ2 không rõ họ và địa chỉ được 02 lần. Lần đầu vào tháng 5/2025 mua với số lượng 50 gam Ketamine và 30 viên thuốc lắc. Lần thứ hai vào ngày 17/7/2025 T mua với số lượng 50 gam Ketamine và 30 viên thuốc lắc. Ban đầu chưa có người mua nên T bán ma tuý từ giữa tháng 6/2025 đến ngày 25/7/2025 T bán được 08 lần, cụ thể như sau: Lần thứ nhất khoảng giữa tháng 6/2025 T đưa cho T2 01 viên thuốc lắc và 01 gam Ketamine bán cho 01 người phụ nữ không rõ họ tên và địa chỉ với giá là 1.200.000 đồng, lần thứ hai cách lần thứ nhất khoảng 03 ngày T đưa cho T2 01 gam Ketamine đem bán cho một người nam không rõ họ tên và địa chỉ với giá 900.000 đồng, lần thứ 3 vào ngày 18/7/2025 T đưa cho T1 01 gói Ketamine và 02 viên thuốc lắc bán cho Phạm Đặng Huy B1 với giá là 3.100.000 đồng, B1 đưa tiền cho T1, lần thứ tư vào ngày 20/7/2025 T đưa cho T1 01 gói Ketamine và 02 viên thuốc lắc bán cho Phạm Đặng Huy B1 với giá 3.500.000 đồng, B1 đưa tiền cho T1, lần thứ năm vào ngày 23/7/2025 T đưa cho T1 01 gói Ketamine và 02 viên thuốc lắc bán cho Phạm Đặng Huy B1 với giá 3.500.000 đồng, B1 chuyển tiền qua tài khoản của T1 số 407837250681 mở tại ngân hàng M1, sau đó T1 chuyển tiền qua tài khoản của T số 1020000618 mở tại ngân hàng V, lần thứ sáu vào ngày 22/7/2025 T cùng với T1 bán cho Nguyễn Duy A 02 gam Ketamine và 02 viên thuốc lắc với giá 2.500.000 đồng, A trả tiền cho T thông qua chuyển khoản, lần thứ 7 là ngày 24/7/2025 T đưa cho T1 2,5 gam Ketamine và 01 viên thuốc lắc bán cho người tên N2 không rõ họ, tên thật và địa chỉ với giá 2.800.000 đồng, lần thứ 8 là vào ngày 25/7/2025 T đưa ma tuý cho T1 2,5 gam ma tuý và 02 viên thuốc lắc bán cho H không rõ họ, tên thật và địa chỉ 2,5 gam Ketamine và 02 viên thuốc lắc với giá 3.100.000 đồng. Đến ngày 17/7/2025 Nguyễn An T sau khi mua ma tuý của Đ2 thì đem về nhà trọ N3 thuộc ấp A, xã A, thành phố Cần Thơ cất giấu để bán lại. Đến ngày 24/7/2025 T kêu

Huỳnh Thanh T2 thuê phòng trọ số 6 nhà trọ Minh Đ2 để bán ma tuý cho T và đưa số ma tuý mua của Đ2 cho Nguyễn Phúc T1 cất giấu tại nhà trọ M thì bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ. Việc bán giúp ma tuý thì T cho T2 số tiền 1.200.000 đồng, cho T1 số tiền 8.000.000 đồng.

Quá trình điều tra Phạm Đặng Huy B1 khai nhận: Vào ngày 18/7/2025 đến ngày 23/7/2025 B1 mua ma tuý của Nguyễn An T 03 lần để sử dụng, lần đầu mua 01 gói Ketamine và 02 viên thuốc lắc giá 3.100.000 đồng, Nguyễn Phúc T1 là người giao ma tuý và trực tiếp lấy tiền, lần thứ hai B1 mua 01 gói Ketamine và 02 viên thuốc lắc với giá là 3.500.000 đồng, T1 là người giao ma tuý và trực tiếp lấy tiền, lần thứ ba B1 mua 01 gói Ketamine và 02 viên thuốc lắc với giá là 3.500.000 đồng, T1 là người giao ma tuý và B1 thanh toán thông qua chuyển khoản cho T1.

Quá trình điều tra Nguyễn Duy A khai nhận: Vào ngày 22/7/2025 A hỏi mua 01 gói Ketamine và 02 viên thuốc lắc với giá là 2.500.000 đồng, T cùng T1 giao ma tuý cho A, A thanh toán bằng hình thức chuyển khoản cho T số tiền 1.600.000 đồng, A thiếu lại lại 900.000 đồng.

Cáo trạng số 84/CT-VKS-KV14 ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Phúc T1, Nguyễn An T về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, theo khoản 3 Điều 251 Bộ Luật Hình sự năm 2015, truy tố bị cáo Huỳnh Thanh T2 về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 3, Điều 251, điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc T1 mức án từ 15 năm đến 16 năm tù giam.

Khoản 3, Điều 251, điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự, Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn An T mức án từ 9 năm đến 10 năm tù giam.

Khoản 2, Điều 251, điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T2 mức án từ 7 năm đến 8 năm tù giam.

Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Phúc T1, Nguyễn An T, Huỳnh Thanh T2 trình bày: Thống nhất với Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo, thừa nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Luật sư Phạm Thị L trình bày lời bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phúc T1: Thống nhất với cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Phúc T1; Qua phân tích các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hướng mức án thấp nhất vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tôi khi chưa đủ tuổi, gia đình cha, mẹ ly hôn ảnh hưởng đến tâm lý của bị cáo, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra.

Luật sư Lý Bình Đ xin vắng mặt có gởi bài phát biểu bào chữa cho bị cáo Nguyễn An T: Thống nhất Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, xét xử bị cáo hưởng mức thấp hơn khung hình phạt đã quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, được Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Luật sư Lý Bình Đ bào chữa cho bị cáo Nguyễn An T có đơn xin xét xử vắng mặt và có gởi bài bào chữa cho bị cáo nên Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vắng mặt.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn An T, Nguyễn Phúc T1, Huỳnh Thanh T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, như biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người làm chứng, lý lịch của bị cáo và các tài liệu khác trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn An T có hành vi nhiều lần mua ma tuý bán trái phép cho nhiều người nghiện nhằm thu lợi bất chính, có vai trò đồng phạm với bị cáo Nguyễn Phúc T1, Huỳnh Thanh T2. Trong đó cùng bị cáo

T1 bán trái phép chất ma tuý được 06 lần, cùng với T2 02 lần, chịu trách nhiệm về khối lượng ma tuý thu giữ khi khám xét vào ngày 25/7/2025 là 44,8276 gam Ketamine, 27 viên nén là ma tuý loại MDMA khối lượng 9,4496 gam. Tổng khối lượng 54,2772 gam. Bị cáo Nguyễn Phúc T1 có hành vi giúp sức cho bị cáo Nguyễn An T bán trái phép chất ma tuý 06 lần cho các đối tượng nghiện, chịu trách nhiệm về khối lượng chất ma tuý thu giữ khi khám xét vào ngày 25/7/2025 là 44,8276 gam Ketamine, 27 viên nén là ma tuý loại MDMA khối lượng 9,4496 gam. Tổng khối lượng 54,2772 gam. Bị cáo Huỳnh Thanh T2 có hành vi giúp sức cho bị cáo Nguyễn An T bán trái phép chất ma tuý 02 lần cho 02 đối tượng nghiện. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn An T, Nguyễn Phúc T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo Huỳnh Thanh T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ truy tố các bị cáo Nguyễn An T, Nguyễn Phúc T1, Huỳnh Thanh T2 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4.1] Về nhân thân và vai trò:

- Về nhân thân: Bị cáo T và T2 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo T1 có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Khi phạm tội bị cáo T1 là người chưa thành niên, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

- Về vai trò: Đối với bị cáo Nguyễn An T có vai trò chính trong vụ án, bị cáo mua ma tuý về chia ra, đưa cho bị cáo T1 cất giữ bán lại cho những người nghiện, bị cáo T2 và bị cáo Tấn giữ vai trò là người giúp sức cho bị cáo T thực hiện việc bán ma tuý.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn An T có hành vi, rủ rê xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Phúc T1, Huỳnh Thanh T2 không có tình tiết tăng nặng.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo Nguyễn An T, Nguyễn Phúc T1, Huỳnh Thanh T2 tỏ ra thành khẩn khai báo và thể hiện sự ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát phát hiện tội phạm và trong quá trình giả quyết vụ án. Đây là những tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo theo điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt:

[5.1] Hình phạt chính:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn An T, Nguyễn Phúc T3, Huỳnh Thanh T2 là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bởi lẽ, bị cáo nhận thức được tác hại của chất ma tuý, là chất cấm sử dụng, tàng trữ, vận chuyển mua bán và khi nghiện ma tuý các đối tượng nghiện có thể thực hiện nhiều hành vi phạm tội khác để nhằm có tiền mua ma tuý sử dụng thoả mãn cơn nghiện, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Nhưng vì lười lao động, muốn có tiền các bị cáo bất chấp thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy để có tiền nhằm thoả mãn nhu cầu cá nhân, hành vi các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, các bị cáo phạm tội do lỗi cố ý. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh ngăn chặn, phòng ngừa tội phạm về ma túy.

[5.2] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo Nguyễn An T, Nguyễn Phúc T1, Huỳnh Thanh T2, bản thân không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản riêng, phạm tội không vì mục đích vụ lợi nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền, tịch thu tài sản…) đối với các bị cáo.

[6] Xét mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo Nguyễn An T, Nguyễn Phúc T1, Huỳnh Thanh T2 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét lời bào chữa của luật sư Phạm Thị L, Lý Bình Đ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ký hiệu 208/KL-KTHS ngày 01/8/2025 của Phòng K Công an thành phố C chứa 01 hộp giấy, ma tuý sau giám định, 10 gói nilon không màu nẹp miệng; 01 túi vải có dây rút, 01 cân tiểu ly, 50 gói nilon không màu nẹp miệng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone SX, 01 điện thoại hiệu Iphone 15 Plus, 01 điện thoại hiệu Iphone XS Max.

Đối với người tên Đ2 theo T khai là người bán ma tuý cho T nhưng không biết họ, tên thật và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh được, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Phạm Đặng Huy B1 khai nhận sau khi mua ma tuý của Nguyễn An T vào ngày 23/7/2025 thì B1 sử dụng một phần, một phần cho người khác sử dụng nhưng không nhớ là ai, chỉ có lời khai của B1 nên chưa đủ cơ sở để xem xét xử lý về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 268, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn An T, Nguyễn Phúc T1, Huỳnh Thanh T2 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm h, khoản 3 Điều 251 BLHS, điểm s, t khoản 1, Điều 51, điểm o, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử Phạt bị cáo Nguyễn An T 16 (Mười sáu) năm tù giam. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 22/8/2025.

Áp dụng điểm h, khoản 3 Điều 251 BLHS, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự. Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên. Xử Phạt bị cáo Nguyễn Phúc T1 09 (Chín) năm tù giam. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 25/7/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS, điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 và năm 2025. Xử Phạt bị cáo Huỳnh Thanh T2 07 (Bảy) năm tù giam. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 04/02/2026.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ký hiệu 208/KL-KTHS ngày 01/8/2025 của Phòng K Công an thành phố C chứa 01 hộp giấy, ma tuý sau giám định, 10 gói nilon không màu nẹp miệng; 01 túi vải có dây rút, 01 cân tiểu ly, 50 gói nilon không màu nẹp miệng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone SX bị bể sau lưng đã hư hỏng; 01 điện thoại hiệu Iphone 15 Plus đã qua sử dụng, không rõ chất lượng; 01 điện thoại hiệu Iphone XS Max, đã qua sử dụng, không rõ chất lượng.

Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại kho của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ theo Phiếu nhập kho số NK2026/0701 ngày 06/5/2026 và Biên lai thu tiền số 0001516 ngày 12/5/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2, Điều 136, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23, Nghị Quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

Hội buộc các bị cáo Nguyễn An T, Nguyễn Phúc T1, Huỳnh Thanh T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP Cần Thơ;
- Sở Tư Pháp TP Cần Thơ;
- Viện KSND KV 14 - Cần Thơ;
- Công an thành phố Cần Thơ;
- THADS TP Cần Thơ;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Việt